

Số: 1004/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 27 tháng 4 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá giống cây trồng  
thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2015

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 10/12/2014 của UBND  
tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 681/TTr-STC  
ngày 13/4/2015,

### QUYẾT ĐỊNH :

**Điều 1.** Phê duyệt giá bán lẻ tối đa, mức trợ giá giống cây trồng thuộc  
chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2015, như sau:

#### 1. Giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá

Số TT	Loại cây	Mật độ (cây/ha)	Giá bán lẻ tối đa (đồng/cây)	Mức trợ giá (đồng/cây)
<b>1</b>	<b>Cà phê</b>			
	Cà phê Robusta thực sinh	1.100	3.000	2.500
	Cà phê Catimo	5.000	2.500	1.000
	Cà phê ghép chồi cải tạo (từ 1 đến 3 chồi)	1.100	1.000	1.000
	Cà phê ghép cao sản	1.100	8.500	4.000
<b>2</b>	<b>Chè</b>			
	Chè Kim Tuyên, Thúy Ngọc, Tứ quý, Olong	15.000	2.200	600
	Chè TB14, LD 97	9.000	2.600	1.000
<b>3</b>	<b>Dâu tằm</b>			
	Quế Ưu 12	24.000	350	221
	S7-CB, VA-201 (hom)	42.000	360	240
	S7-CB, VA-201 (cây)	42.000	700	240
<b>4</b>	<b>Bơ ghép</b>	100	40.000	25.000

5	<b>Chôm chôm thái</b>	100	22.000	21.000
6	<b>Sầu riêng</b> (Mon thoong, Ri-6, Chín Hòa, Cơm vàng hạt lép)	160	40.000	25.000
7	<b>Mãng cụt</b>	156	28.500	25.600
8	<b>Mít nghệ cao sản</b>	156	18.000	16.000
9	<b>Mắc ca</b>			
	Mắc ca thực sinh	100	25.000	25.000
	Mắc ca ghép	100	68.000	25.000
10	<b>Điều ghép cao sản</b> (PN1, AB29, AB0508)	120	15.000	15.000
11	<b>Vú sữa lò rèn</b>	100	37.000	37.000
12	<b>Bưởi da xanh</b>	335-400	26.000	10.000

a) Đơn giá nêu trên là đơn giá tối đa áp dụng cho cây giống đủ tiêu chuẩn xuất vườn, đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt để giao cho hộ gia đình, cá nhân theo chính sách trợ giá của Nhà nước. Trường hợp các cơ sở sản xuất cây giống tổ chức quy trình sản xuất hợp lý, nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí nên giá cây giống giao thấp hơn mức giá tối đa trên đây thì thanh toán theo đơn giá thực tế tại địa điểm giao nhận cây.

b) Mức trợ giá tính theo mật độ chuẩn, đã bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, bốc xếp, hao hụt để giao cây giống cho hộ gia đình, cá nhân tại địa bàn xã.

c) Đối với các hộ cận nghèo, hộ nghèo và hộ đồng bào dân tộc thiểu số được hưởng mức trợ giá bằng 100% giá bán lẻ tối đa.

## 2. Địa chỉ cung ứng:

Các cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây trồng trong và ngoài tỉnh, có tư cách pháp nhân, có bản công bố tiêu chuẩn chất lượng cây giống và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh (nơi cơ sở đăng ký sản xuất kinh doanh) thông báo tiếp nhận đạt tiêu chuẩn cây giống xuất vườn theo quy định.

Các cơ sở sản xuất và đơn vị cung ứng cây giống chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, chất lượng cây giống do đơn vị mình sản xuất, cung ứng.

### Điều 2.

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông báo, hướng dẫn cụ thể về mật độ, chủng loại, tiêu chuẩn, chất lượng giống cây trồng cung ứng cho đối tượng thụ hưởng chính sách.

2. Giao Ban Dân tộc kiểm tra địa điểm, xác nhận đối tượng được trợ giá theo quy định hiện hành.

3. Giao Sở Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, thủ tục cấp phát, thanh quyết toán kinh phí trợ giá và kiểm tra việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP và CV: TC, KH;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm S**

www.LuatVietnam.vn